HĐTL VN30 – TRỞ LẠI TRẠNG THÁI DAO ĐỘNG HẸP

MBS Research | BẢN TIN PHÁI SINH |16/09/2019

BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY

THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+ / - FV
VN30F1909	19/09/2019	3	902.2	6.84
VN30F1910	17/10/2019	31	902.1	11.01
VN30F1912	19/12/2019	94	899.9	22.44
VN30F2003	19/03/2020	185	899.8	36.03

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN

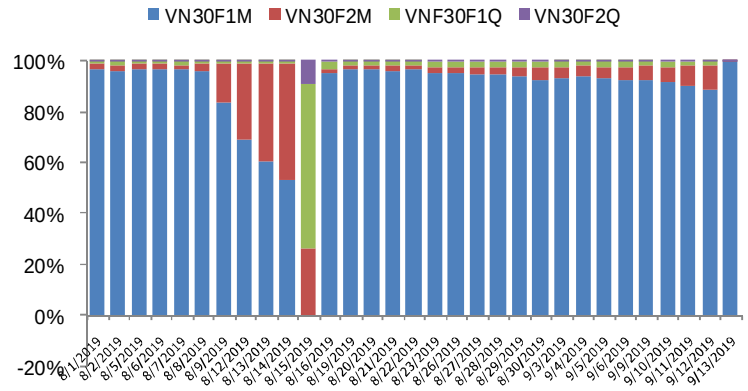

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Chỉ số VN-Index vẫn chưa thể vượt được mốc 990 điểm khi áp lực bán tại đây vẫn khá mạnh, đặc biệt là trên cổ phiếu nhóm Large Cap. Kết phiên, chỉ số VN-Index tăng 2,64 điểm lên 989,86 điểm. Trong khi đó, chỉ số HNX-Index tăng 0,01% đạt 102.21 điểm. Độ rộng thị trường kết phiên nghiêng về bên mua với 316 mã tăng và 279 mã giảm. Sắc xanh chiếm ưu thế trong rổ VN30 khi cả rổ có 18 mã tăng và 6 mã giảm và 6 mã đứng giá. Được hưởng lợi từ diễn biến tích cực của giá dầu thế giới, nhóm dầu khí hôm nay đã có một phiên tăng giá mạnh mẽ với sắc xanh lan tỏa rộng khắp nhóm này. Có thể kể đến như PVD và GAS tăng 2,5%, PLX tăng hơn 1%. Bên cạnh đó, các Bluechips MWG, VHM, PNJ, VRE, FPT, GAS, MSN, VIC, VJC, PLX có phiên giao dịch khá tốt, giúp thị trường giữ vững sắc xanh.
- Dù thị trường cơ sở khá tích cực, nhưng TTCK Phái sinh các HĐTL vẫn duy trì basis âm từ 6,4 đến 8,8 điểm cho thấy tâm lý giới đầu tư vẫn khá thận trọng. Thanh khoản giảm 31% so với phiên cuối tuần trước, đạt 45.084 hợp đồng. Ngắn hạn, chỉ số đang đối mặt vùng cản mạnh quanh ngưỡng 904-905 điểm, nên khả năng sẽ xuất hiện những nhịp rung lắc mạnh. Bên cạnh đó, thị trường sẽ đối mặt với kỳ cơ cấu danh mục của các quỹ ETF và phiên đáo hạn phái sinh nên xu hướng biến động sẽ rất khó lường. Nhiều khả năng chỉ số sẽ tiếp tục trạng thái dao động trong biên hẹp với vùng kháng cự quanh 904-905 điểm và vùng hỗ trợ 896-900 điểm.
- Về kỹ thuật, sự luân chuyển nhịp nhàng giữa các nhóm cổ phiếu dẫn dắt giúp chỉ số VN30 hồi phục phiên thứ tư liên tiếp. Chỉ số đạc vượt qua vùng đỉnh cũ tháng 5 và ngưỡng Fibonacci Expansion 50%. Khối lượng tiếp tục nằm trên mức trung bình 20 phiên giao dịch cho thấy dòng tiền đang ủng hộ cho xu hướng tăng. Ngưỡng kháng cự tiếp theo của chỉ số sẽ là ngưỡng 920 điểm (tương ứng Fibonacci Expansion 61.8%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày	Tuần này, thị trường sẽ đối mặt với kỳ cơ cấu danh mục của các quỹ ETF và phiên đáo hạn phái sinh nên xu hướng biến động sẽ rất khó lường. Nhiều khả năng chỉ số sẽ tiếp tục trạng thái dao động trong biên hẹp với vùng kháng cự quanh 904-905 điểm và vùng hỗ trợ 896-900 điểm.
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	Vị thế Long từ cuối tuần trước tiếp tục nắm giữ, chốt lời ở vùng kỳ vọng 910-912 điểm, Stoploss nếu chỉ số xuyên qua vùng 896 điểm.
Chiến lược giao dịch Spread	Hạn chế giao dịch chênh lệch giá và chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN

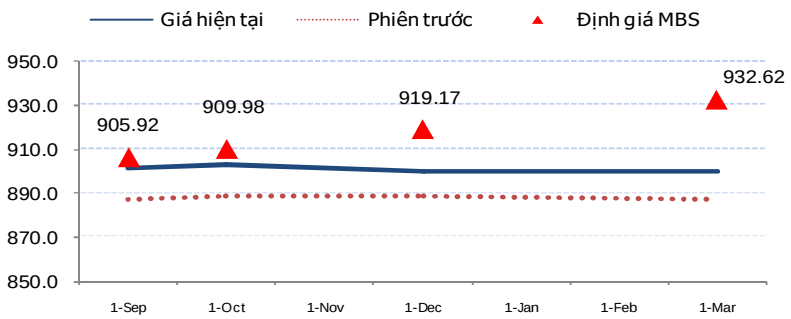

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	% + / - Chỉ số	KLGD	% + / - KLGD	Vị thế mở cuối ngày	% + / - OI
VN30F1909	902.2	0.07	41,296	-34.30	18385	0.01
VN30F1910	902.1	-0.10	2,978	31.71	3379	0.47
VN30F1912	899.9	-0.01	289	106.43	421	0.08
VN30F2003	899.8	-0.02	97	-11.82	75	0.00
Tổng			**44,660**	-31.67	**22,260**	0.06

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M

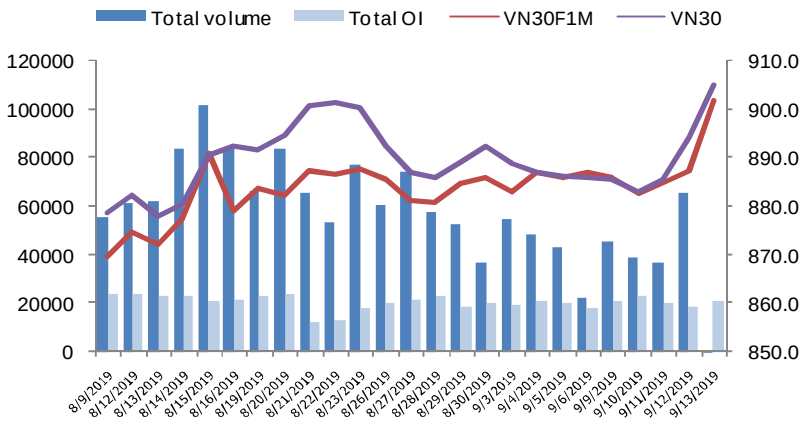

NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Hợp đồng tháng 9 tăng 0,07% trong phiên đầu tuần lên 902,20 điểm, basis nới rộng đạt -6,40 điểm. Các hợp đồng còn lại lần lượt đạt 902,10 điểm (-0,10%); 899,90 điểm (-0,01%) và 899,80 điểm (-0,02%). Theo đó basis các hợp đồng này là -6,50 điểm; 8,70 điểm và -8,80 điểm.
- Khối lượng giao dịch giảm 32% so với phiên cuối tuần trước đạt 44.660 hợp đồng, trong đó KLGD hợp đồng tháng 9 là 41.296 hợp đồng. Trong phiên này thanh khoản hai hợp đồng tháng 10 và tháng 12 lại tăng lần lượt 32% và 106% đạt 3.379 hợp đồng và 421 hợp đồng. Giá trị giao dịch danh nghĩa đạt 5.847,1 tỷ đồng, thấp hơn phiên liền trước 30%.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1909 là 909,04 điểm (cao hơn 6,84 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1910 là 913,11 điểm (+11,01 điểm), VN30F1912 là 922,34 điểm (+22,44 điểm) và VN30F2003 là 935,83 điểm (+36,03 điểm).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/ giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	1.40	1.80	-0.40	1.42	-0.02
VN30F1Q - VN30F1M	-1.60	1.60	-3.20	1.46	-3.06
VN30F1Q - VN30F2M	-3.00	-0.20	-2.80	0.04	-3.04
VN30F2Q - VN30F1M	-1.60	0.10	-1.70	0.68	-2.28
VN30F2Q - VN30F2M	-3.00	-1.70	-1.30	-0.74	-2.26
VN30F2Q - VN30F1Q	0.00	-1.50	1.50	-0.78	0.78

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)

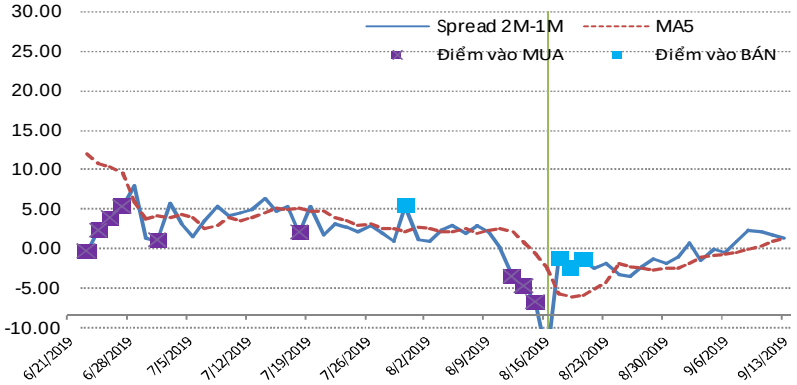

CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5

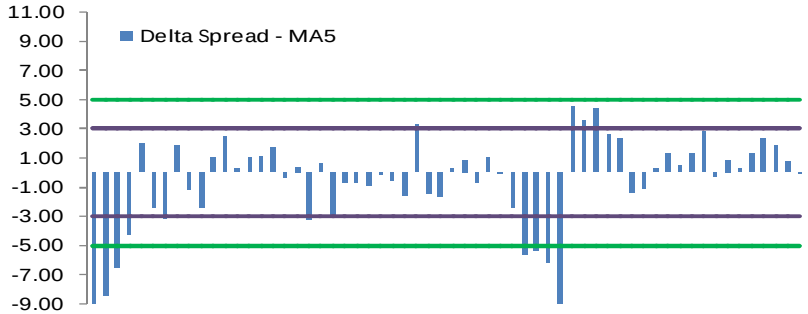

NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Phiên giao dịch cuối tuần chứng kiến đà tăng mạnh mẽ trên cả thị trường cơ sở và thị trường giao dịch HĐTL phá vỡ kịch bản giằng co trong biên độ hẹp của những phiên giao dịch trước, với cả 4 hợp đồng ghi nhận mức tăng từ 11,3 đến 14,5 điểm, cao hơn mức tăng 10,73 điểm của VN30. Tuy nhiên, chênh lệch giá giữa các hợp đồng tiếp tục duy trì những biến động đáng kể. Cụ thể, hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F1910-VN30F1909) hiện đang chênh lệch 2.4 điểm (tăng 0,6 điểm so với phiên liền trước). Trong khi đó, chênh lệch cặp hợp đồng kỳ hạn tháng 12 và tháng 9 (VN30F1912-VN30F1909) tiếp tục giảm sâu xuống mức -3 điểm. Trái lại, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất tăng từ -1,5 lên 0 điểm trong phiên giao dịch hôm nay.
- Mặc dù hợp đồng kỳ hạn gần nhất VN30F1909 sẽ đáo hạn trong tuần sau nhưng những diễn biến đồng pha bám sát nhau của cả 4 hợp đồng tương lai vẫn chưa có dấu hiệu bị phá vỡ, do đó chưa xuất hiện nhiều cơ hội cho nhà đầu tư kiếm lời từ chênh lệch giá giữa các hợp đồng tương lai. Bên cạnh đó, dù thanh khoản có sự cải thiện nhưng vẫn duy trì ở mức tương đối khiêm tốn, trung bình tuần qua chỉ đạt khoảng 41.734 hợp đồng/phiên. Điều này khiến hoạt động giao dịch trên thị trường cũng trở nên khó khăn hơn. Vì vậy trong bối cảnh này nhà đầu tư nên hạn chế giao dịch chênh lệch giá và chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

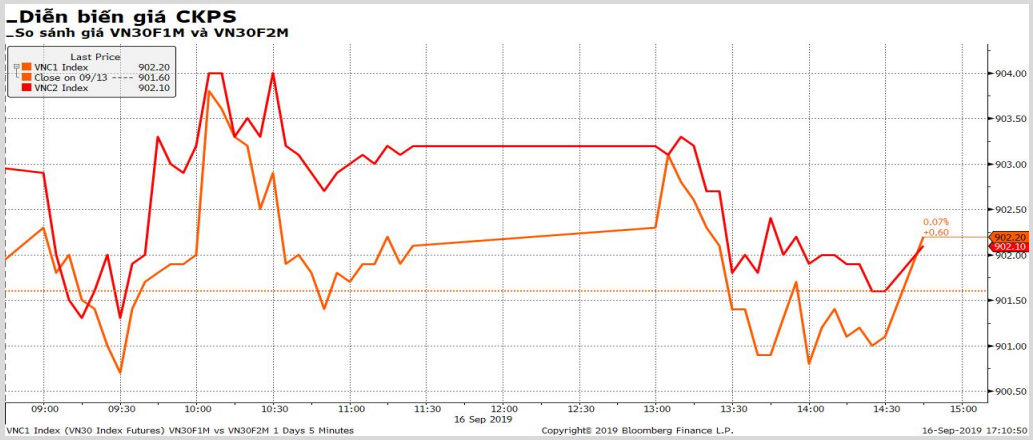

CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX

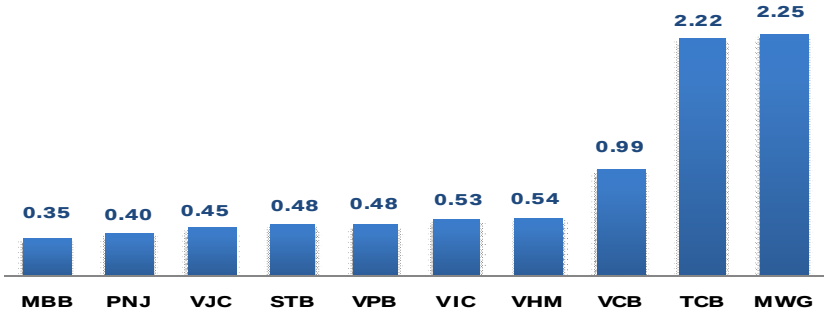

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30

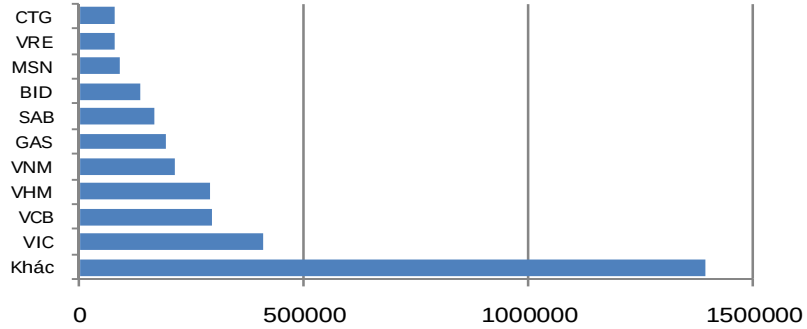

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐTL

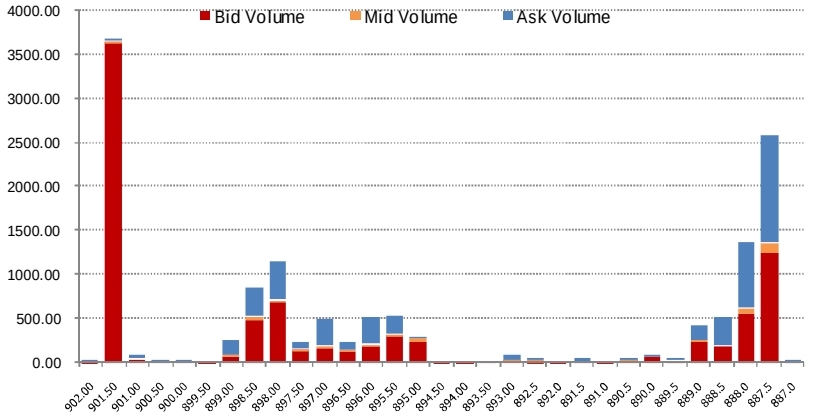

NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Thị trường phiên giao dịch đầu tuần với tâm lý khá tích cực và các chỉ số tăng điểm ngay từ những phút mở cửa. Thông tin Arab Saudi bị tấn công các cơ sở sản xuất dầu mỏ khiến giá dầu Thế giới tăng hơn 10% , qua đó giúp các cổ phiếu dầu khí như GAS, PLX, PVD,...đồng loạt tăng mạnh. Ở nhóm Bluechips, các cổ phiếu như VNM, MWG, VHM, PNJ, VRE, VJC, FPT, MSN, VIC...cũng tăng giá giúp sắc xanh thị trường được củng cố.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 3,55 điểm (+0,39%) lên 908,60 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 18 mã tăng/06 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 52,49 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.816 tỷ đồng.
- Giao dịch khối ngoại diễn ra không thực sự tích cực khi họ tiếp tục bán ròng khoảng 40 tỷ trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung chủ yếu vào VNM (36,93 tỷ đồng), VRE (28,69 tỷ đồng), VHM (16,65 tỷ đồng), VCB (12,66 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng các mã VJC (59,71 tỷ đồng), HPG (36,43 tỷ đồng), MSN (9,21 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	989.86	0.27	16.85	10.90
Dow Jones	27,076.82	- 0.52	18.08	16.07
S&P 500	2,997.96	- 0.31	19.63	19.59
Nikkei 225	22,002.74	0.07	15.62	9.93
Shanghai	3,030.75	- 0.02	14.70	21.53
DAX	12,380.31	- 0.71	20.67	17.25
Vàng	1,497.59	- 0.06	-	16.77
Dầu WTI	61.88	- 1.62	-	36.27

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Tư- 18/09/2019			
[UK] CPI T.8	2.1%	1.8%	
[UK] PPI T.8 (Input)	0.9%	-0.4%	
[Canada] CPI T.8	0.5%		
[US] Dự trữ dầu thô tuần	-6.9 triệu thùng		
Thứ Năm – 19/09/2019			
[US] Họp FOMC			
[US] Lãi suất mới	<2.25%	<2.00%	
[Nhật] Họp Chính sách tiền tệ			
[Thụy Sỹ] Họp Chính sách tiền tệ			
[UK] Họp Chính sách tiền tệ			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ nhuốm sắc đỏ vào ngày thứ Hai (16/09) trong bối cảnh lo ngại đà leo dốc của giá dầu sau cuộc tấn công vào Ả-rập Xê-út có thể làm chậm tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Lúc đóng cửa, chỉ số Dow Jones giảm 142,7 điểm, tương đương 0,52%, xuống 27.076,82 điểm. S&P 500 giảm 9,43 điểm, tương đương 0,31%, xuống 2.997,96 điểm. Nasdaq giảm 23,17 điểm, tương đương 0,28%, xuống 8.153,54 điểm.
- Các hợp đồng dầu thô tương lai đánh dấu phiên tăng mạnh nhất trong hơn 1 thập kỷ vào ngày thứ Hai (16/09), sau khi một vụ tấn công hồi cuối tuần qua vào các cơ sở dầu thô lớn của Ả-rập Xê-út đã đe dọa sẽ tạo ra khủng hoảng nguồn cung. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 10 trên sàn Nymex bứt phá 8,05 USD (tương đương 14,7%) lên 62,90 USD/thùng, đánh dấu phiên tăng mạnh nhất kể từ ngày 22/09/2008.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, hợp đồng vàng giao tháng 12 tăng 12 USD (tương đương 0,8%) lên 1.511,50 USD/oz, mức đóng cửa cao nhất kể từ ngày 08/09/2019.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- Độ rộng rổ VN30 nghiêng về bên mua với 18 mã tăng, 06 mã giảm và 06 mã đứng tham chiếu. VNM, VJC, MSN, FPT, MWG,...là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 hồi phục phiên thứ tư liên tiếp. VNM là cái tên nổi bật nhất khi tăng 1.400 đồng lên 121.500 đồng. Về mặt kỹ thuật, mặc dù có phiên tăng giá mạnh tuy nhiêu VNM vẫn đang nằm trong giảm giá kéo dài từ cuối tháng 2/2019, các chỉ báo kỹ thuật cho tín hiệu bán nên xu hướng tăng vẫn chưa được đảm bảo. Vùng 118.000-120.000 đồng tiếp tục là vùng hỗ trợ ngắn hạn của cổ phiếu, trong khi kháng cự mạnh là vùng 123.000-125.000.

DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
VNM	Food Producers	9.51	122,100	0.08	0.82%	61.42	-0.07	22.34	7.50
TCB	Banks	7.92	22,650	3.19	3.42%	124.22	0.63	8.99	1.41
VIC	Real Estate Investment & Services	7.96	122,400	0.74	1.74%	33.80	0.00	74.48	4.96
MSN	Financial Services	5.51	76,500	-0.39	1.05%	33.00	-0.78	23.16	2.86
HPG	General Industrials	5.76	22,600	0.22	1.12%	105.14	1.15	8.19	1.41
VPB	Banks	5.48	20,700	0.98	2.46%	59.54	0.96	6.92	1.33
VJC	Travel & Leisure	5.76	138,200	0.88	1.24%	80.28	1.28	14.03	5.33
VHM	Real Estate Investment & Services	4.78	88,000	1.27	2.21%	31.61	0.30	19.54	6.82
MBB	Banks	4.55	23,300	0.87	2.40%	173.67	0.80	7.25	1.46
MWG	Technology Hardware & Equipment	5.42	122,400	4.79	4.17%	312.39	0.68	15.51	5.20
SAB	Beverages	2.87	264,000	1.07	1.34%	5.79	-0.13	39.20	9.66
VCB	Banks	3.74	81,900	3.02	2.76%	114.36	0.54	17.32	3.98
STB	Banks	2.73	10,350	1.97	2.48%	43.12	0.24	8.59	0.73
HDB	Banks	2.75	26,000	1.17	2.54%	47.35	0.29	8.97	1.63
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.74	56,800	0.53	1.95%	120.83	1.81	13.06	2.89
NVL	Real Estate Investment & Services	3.54	61,800	0.16	1.98%	20.02	0.00	17.27	2.84
EIB	Banks	2.70	16,800	0.00	1.51%	2.05	0.00	38.69	1.33
VRE	General Retailers	2.31	33,950	0.00	1.33%	52.70	0.00	32.87	2.78
PNJ	General Retailers	2.25	82,000	1.99	3.50%	74.96	0.12	17.35	4.46
GAS	Oil & Gas Producers	1.49	101,000	1.71	2.73%	26.15	0.08	16.65	4.33
SSI	Financial Services	1.00	21,350	2.40	3.12%	60.86	0.04	10.69	1.15
CTG	Banks	0.96	20,850	3.47	4.24%	130.95	0.15	14.19	1.08
GMD	Industrial Transportation	1.11	27,100	0.00	1.68%	12.16	0.19	14.36	1.32
REE	Industrial Engineering	0.97	37,100	-0.13	1.36%	44.04	0.25	7.05	1.21
ROS	Construction & Materials	0.70	26,550	-0.56	2.31%	382.36	-0.14	73.96	2.54
CTD	Construction & Materials	0.62	95,500	0.95	2.13%	2.76	0.01	7.06	0.91
SBT	Food Producers	0.71	17,500	2.34	2.64%	23.89	0.09	23.28	1.49
BID	Banks	1.05	39,850	3.10	3.24%	90.68	0.11	19.06	2.50
DPM	Chemicals	0.31	13,000	0.39	0.77%	3.31	0.04	15.25	0.66
BVH	Financial Services	0.80	74,300	0.54	1.77%	7.06	0.17	49.36	3.39

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL**: là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
  - ❑ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
  - ❑ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
  - ❑ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**

  Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
  - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
  - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
  - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
  - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
  - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
  - ➢ Thanh khoản kém
  - ➢ Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
  - ➢ Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
  - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
  - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
  - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ---------- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
  - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ---------- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày**: Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	**35**
❑Số giao dịch lãi	30
❑Số giao dịch lỗ	5
❑Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	**34**
❑Số giao dịch lãi	28
❑Số giao dịch lỗ	6
❑Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30		ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	**Mã hợp đồng**		VN30F-yy-mm
2	**Tài sản cơ sở**		Chỉ số cổ phiếu VN30
3	**Hệ số nhân hợp đồng**		100.000 đồng
4	**Quy mô 01 hợp đồng**		100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	**Tháng đáo hạn**		- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	**Phương thức giao dịch**		- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	**Thời gian giao dịch**	**GD khớp lệnh định kỳ**	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	**Các loại lệnh giao dịch**		LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	**Nguyên tắc khớp lệnh**		Ưu tiên giá và thời gian.
10	**Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh**		01 hợp đồng
11	**Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh**		500 hợp đồng
12	**Đơn vị yết giá/ Bước giá**		0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	**Biên độ giao động**		+/- 7%
14	**Ngày giao dịch cuối cùng**		Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	**Ngày thanh toán cuối cùng**		Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	**Phương thức thanh toán**		Thanh toán bằng tiền
17	**Giá thanh toán hàng ngày**		Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	**Giá thanh toán cuối cùng**		Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	**Giá tham chiếu**		Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	**Mở tài khoản**		Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	**Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK**	**NĐT CK chuyên nghiệp**	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	**Mức ký quỹ ban đầu**		Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	**Mức ký quỹ duy trì**		Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	**Ký quỹ bổ sung**		Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	**Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ**		Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	**Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ**	**Mức độ 1**	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	**Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia**		Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Webiste: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthihai@mbs.com.vn